

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế Hoạt động của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ

CHỦ TỊCH HIỆP HỘI NƯỚC MẮM TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

- Căn cứ Nghị định số 126/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động và quản lý hội;
- Căn cứ Quyết định số 609 /QĐ-BNV ngày 03/9/2020 của Bộ Nội vụ cho phép thành lập Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-BNV ngày 06/4/2026 của Bộ Nội vụ phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam;
- Theo đề nghị của Tổng Thư ký Hiệp hội:

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định Quy chế Hoạt động của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam, gồm 03 chương và 15 điều.

Điều 2: Quy chế Hoạt động của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên Ban Chấp hành, các Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban và các ủy viên Ban Kiểm tra, Tổng Thư ký, Chánh Văn phòng, trưởng các Ban, các tổ chức thành viên, tổ chức trực thuộc Hiệp hội; các hội viên của Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ, Bộ NN&MT (để b/c);
- Lưu VP.

TM. BAN CHẤP HÀNH

CHỦ TỊCH



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH VÀ BAN THƯỜNG VỤ
HIỆP HỘI NƯỚC MẮM TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2.0../QĐ-VATFI ngày 22./4./2026
của Chủ tịch Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam)*

**Chương I
BAN CHẤP HÀNH VÀ CÁC ỦY VIÊN**

Điều 1. Vị trí Ban Chấp hành (sau đây viết tắt là BCH) Hiệp hội Nước mắm Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội):

BCH là cơ quan chấp hành cao nhất, lãnh đạo điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội giữa 2 kỳ Đại hội để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội và các nhiệm vụ của Hiệp hội. BCH gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ban Thường vụ, Tổng Thư ký và các Ủy viên.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của BCH

Nhiệm vụ và quyền hạn của BCH thực hiện theo Khoản 2 Điều 14 của Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Nước mắm Việt Nam (Quyết định số 396/QĐ-BNV ngày 06 tháng 4 năm 2026).

Điều 3. Bầu Ban Chấp hành

BCH được bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết. Danh sách Ủy viên đề cử và ứng cử được Đại hội thông qua. Số lượng thành viên BCH do Đại hội quyết định; Ủy viên BCH có thể bị miễn nhiệm trước thời hạn nhiệm kỳ theo quyết định của Đại hội bất thường hoặc theo đề nghị của trên 2/3 (hai phần ba) số Ủy viên BCH.

BCH họp thường kỳ bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến mỗi năm 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch hoặc yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc yêu cầu của trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên BCH. Các phiên họp BCH được coi là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên BCH tham dự.

Kết thúc mỗi kỳ họp, BCH ra Nghị quyết về các nội dung của kỳ họp và gửi cho các Hội viên. Các Ủy viên BCH sẽ nhận được thông báo về nội dung, thời gian và địa điểm kỳ họp trước 01 (một) tuần để chuẩn bị ý kiến.

Điều 4. Nội dung họp thường kỳ chủ yếu của BCH

- Kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết và Chương trình công tác kỳ

trước.

- Thông qua Chương trình công tác kỳ tới và Phê duyệt Dự toán hoạt động trong kỳ.

- Phê duyệt Dự toán và Quyết toán tài chính hàng năm.

Điều 5. Chủ trì cuộc họp BCH

Chủ tịch Hiệp hội chủ trì cuộc họp BCH. Khi Chủ tịch đi vắng, có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực hoặc một Phó Chủ tịch khác.

BCH quyết định công việc theo đa số, trường hợp biểu quyết ngang nhau thì quyền quyết định thuộc về Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 6. Nghị quyết của BCH

Nghị quyết của BCH phải được quá 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên BCH có mặt biểu quyết tán thành; trường hợp không hợp BCH, phải được quá 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên BCH đồng ý bằng văn bản. Trường hợp ý kiến thuận và không thuận của các thành viên ngang nhau, bên nào có Chủ tịch thì quyết định của bên đó được thông qua. Chủ tịch Hiệp hội thay mặt BCH ký văn bản Nghị quyết BCH.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên BCH

Các Ủy viên BCH có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ và theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội:

- Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được phân công, tham dự đầy đủ các kỳ họp và tham gia xây dựng Nghị quyết. Nếu không dự họp được, cần phải gửi ý kiến đóng góp vào nội dung kỳ họp và cùng tập thể BCH chịu trách nhiệm về Nghị quyết BCH. Đối với những văn bản (kể cả dự thảo) Nghị quyết của BCH gửi các Ủy viên xin ý kiến, từng Ủy viên phải nêu rõ chính kiến. Hết thời hạn mà không gửi ý kiến cho BCH, coi như đã đồng ý.

- Định kỳ báo cáo 06 tháng/lần và chịu trách nhiệm trước BCH về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Chủ động đề xuất ý kiến nhằm đẩy mạnh hoạt động của BCH.

- Cung cấp thông tin về tình hình sản xuất – kinh doanh, các vấn đề quan tâm của đơn vị mình, của từng Hội viên tại địa phương về Văn phòng Hiệp hội.

- Thực hiện công tác phát triển Hội viên mới tại địa phương, khu vực Doanh nghiệp hoạt động.

Điều 8. Các hình thức kỷ luật và việc xoá tên Ủy viên BCH

A. Kỷ luật:

MAW

CH

- Ủy viên BCH hoạt động trái Điều lệ, Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết BCH, làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Hiệp hội, vi phạm pháp luật, tùy theo mức độ sẽ bị BCH xem xét miễn nhiệm, xoá tên khỏi Hiệp hội hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Ủy viên BCH không hoạt động trong Hiệp hội nữa (theo nguyện vọng cá nhân hoặc lý do khác) cần thông báo bằng văn bản tới Ban Thường vụ, Ban Thường vụ sẽ ra Quyết định xoá tên. Khi khuyết dưới 1/3 (một phần 3) thành viên, BCH tiếp tục hoạt động với số thành viên còn lại và tiến hành bầu bổ sung trong phiên họp gần nhất.

B. Về việc xoá tên Ủy viên BCH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp Hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội, Ban Thường vụ sẽ xem xét khai trừ và xoá tên Ủy viên BCH khi vi phạm các nội dung sau: Vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Hiệp hội, mất năng lực hành vi dân sự, mất tư cách pháp nhân và không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ Hội viên: Không đóng Hội phí trong vòng 01(một) năm, kể từ khi Hiệp hội có thông báo lần 2.

Chương II

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THƯỜNG VỤ HIỆP HỘI NƯỚC MẮM TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Điều 9. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của Ban Thường vụ (sau đây viết tắt là BTV) Hiệp hội.

Điều 10. Cơ cấu của BTV

1. BTV Hiệp hội do BCH bầu trong số 21 Ủy viên BCH nhiệm kỳ II (2026 – 2030) của Hiệp hội.

2. BTV nhiệm kỳ II gồm có 07 (bảy) Ủy viên bao gồm Chủ tịch, 04 phó Chủ tịch, Trưởng ban Kiểm tra và 01 Ủy viên BCH, được BCH bầu tại Hội nghị BCH lần thứ nhất.

3. Nhiệm kỳ của BTV cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của BTV

1. Thay mặt BCH triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết của BCH; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa 2 kỳ họp BCH;

2. Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp BCH;

3. Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội theo Nghị quyết BCH; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định

TR
BA
ẤP
H ★

bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 12. Nguyên tắc hoạt động của BTV

1. BTV hoạt động theo quy định tại chương II của Quy chế này, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

2. BTV mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên BTV có ý kiến;

3. Các cuộc họp BTV là hợp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) số Ủy viên BTV tham gia dự họp. BTV có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín;

4. Các Nghị quyết, Quyết định của BTV được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên BTV dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 13. Chế độ làm việc của BTV

1. BTV làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công;

2. BTV hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, biểu quyết lấy ý kiến, quyết định theo nguyên tắc đa số. Trong trường hợp phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

3. Ủy viên BTV có thể thay thế khi có sự chấp thuận của trên 1/2 tổng số Ủy viên BTV;

4. Các Ủy viên BTV chịu trách nhiệm trước BTV và BCH về kết quả công việc mình phụ trách.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên BTV

1. Chủ tịch Hiệp hội

a) Chủ tịch: Chủ tịch Hiệp hội là Ủy viên BTV do BCH bầu trong số các Ủy viên BTV. Tiêu chuẩn Chủ tịch do BCH quy định theo Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

- Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật;
- Là người chịu trách nhiệm cao nhất và cùng BCH Hiệp hội chịu trách nhiệm trước pháp luật và các hội viên về trách nhiệm lãnh đạo Hiệp hội theo chức năng nhiệm vụ được giao trong Điều lệ;
- Trực tiếp điều hành BCH, chủ trì các cuộc họp BCH;
- Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức, nhân sự của Hiệp hội;
- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội và Nghị quyết BCH;

- Chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Nghị quyết, nhiệm vụ của Hiệp hội. Thay mặt BCH báo cáo với cơ quan quản lý, Đại hội toàn quốc, các cơ quan chức năng về hoạt động của BCH;

- Ký các Nghị quyết BCH, quy chế làm việc và báo cáo kiểm điểm của BCH, những văn bản cần trình trước Đại hội Hiệp hội;

- Chủ tịch Hiệp hội là Chủ tài khoản, phê duyệt thu chi tài chính theo Quy chế tài chính của Hiệp hội; ký các Hợp đồng kinh tế của Hiệp hội;

- Chủ trì họp phiên thứ nhất BCH nhiệm kỳ tiếp theo cho đến khi bầu Chủ tịch Hiệp hội nhiệm kỳ mới.

2. Các Phó Chủ tịch

a) Phó Chủ tịch: Các Phó chủ tịch là Ủy viên BTV do BCH bầu trong số các Ủy viên BCH Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do BCH quy định.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Chủ tịch

- Các Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành, công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch; Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc uỷ quyền;

- Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế này, phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

- Tùy theo tình hình thực tế, một Phó Chủ tịch có thể kiêm Tổng Thư ký và thực hiện các nhiệm vụ quy định đối với Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký theo Điều lệ Hiệp hội.

3. Tổng Thư ký

a) Tổng Thư ký (sau đây viết tắt là TTK): TTK do BCH bầu trong số Ủy viên BCH Hiệp hội. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của TTK do BCH quyết định theo Điều lệ và theo quy định của pháp luật.

b) Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của TTK: Được quy định cụ thể tại Điều 6, Điều 7 Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Văn phòng Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên BTV

a) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của BTV và tích cực đóng góp vào sự thành công của mỗi cuộc họp. Trường hợp vắng mặt phải gửi ý kiến tham gia bằng văn bản cho BTV;

b) Cùng tập thể BTV thực hiện nhiệm vụ được BCH giao hoặc BTV phân công;

JYE
IN
HÀN
WU

c) Đề xuất ý kiến cho BCH, BTV về những nội dung công tác trong quá trình triển khai hoạt động.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. BCH, BTV, Ban Kiểm tra, Văn phòng và các đơn vị trực thuộc Hiệp hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này;
2. Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày ký;
3. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định mới của pháp luật và của Hiệp hội sau khi thông qua BCH Hiệp hội./.

TM. BAN CHẤP HÀNH

CHỦ TỊCH

